

KINH BÁT KHÔNG QUYẾN SÁCH CHÚ

Hán dịch: Đồi Tỳ_ Thiên Trúc Tam Tạng XÀ NA QUẬT ĐA dịch
Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức **Bà Già Bà** (Bhagavān) ngự ở nơi cư trú tại cung điện của **Quán Âm** (Avalokiteśvara) trên đỉnh núi Bồ Đa La (Potalaka). Ở trong núi ấy có cây **Sa La Ba** (Śāla), cây **Đa Ma La** (Tamāla), cây hoa **Chiêm Bạc** (Campaka), cây hoa **A Đề Mục Đa Ca** (Atimuktaka)... Lại có vô lượng vô biên cây tạp báu vây vòng trang nghiêm cùng với **Chúng Đại Tỳ Kheo** (Mahatā-Bhikṣu-saṃgha) gồm tám ngàn người đến dự.

Lại có vô lượng Thủ Đà Hội Thiên, vô lượng trăm ngàn tả hữu vây quanh. Tên các vị ấy là: Tụ Tại Thiên Chúng, Đại Tụ Tại Thiên Chúng.

Lại có Nhược Can Đại Phạm Thiên Vương với các Thiên Tử... thỉnh Phật nói Pháp

Bấy giờ Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát ở trong Đại Chúng của Hải Hội ấy, từ chỗ ngồi đứng dậy, chỉnh sửa quần áo, trật áo hở vai phải, quỳ gối phải sát đất, chấp tay hướng về Đức Phật, dung nhan thư thái mỉm cười rồi bạch Phật rằng:”Bà Già Bà! Có Tâm Chú tên là **Bát Không Quyến Sách Vương** (Amogha-pāśa-rāja). Vào thời xa xưa con từng phát **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta) cho đến nay đã hơn 91 kiếp. Ở trong kiếp đó, có Thế Giới tên là **Quán Thị** (Vilokitāyām), ở trong cõi đó lại có Đức Phật tên là **Thế Giới Vương Như Lai** Ứng Chính Biến Tri (Lokendrarāja). Đức Như Lai ấy thương xót con nên nói Tâm Chú này. Con ở chỗ của Đức Phật ấy thọ trì chẳng quên. Do sức đó cho nên từ đây trở đi thường vì vô lượng trăm ngàn Ma Hề Thủ La, các chúng Đại Thiên, Tịnh Cư Thiên Vương và các Thiên Tử nhiều vô lượng vô biên...nói Pháp giáo hoá khiến hướng đến **A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề** (Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác)

Thế Tôn! Con ở chỗ của Đức Phật ấy, được Chú đó xong, liền được một vạn Tam Muội của nhóm **Bát Vong Trí Thắng Trang Nghiêm**

Thế Tôn! Tuỳ theo nơi có Tâm Chú này, nên biết xứ đó có chúng Đại Thiên là Tụ Tại Thiên, Đại Tụ Tại Thiên, Đại Phạm Thiên, Phạm Thiên gồm một vạn hai ngàn vị Trời nhiếp giữ, phòng hộ.

Thế Tôn! Tuỳ theo nơi cư trú, chôn có Chú đó, nên tưởng như Tháp.

Thế Tôn! Tuỳ phương diện nào có Tâm Chú đó ? Cần phải chứng biết các nhóm người ấy đã từng cúng dường trăm ngàn vạn ức na do tha chư Phật, gieo trồng các căn lành.

Thế Tôn! Nếu lại có người nghe **Bát Không Tâm Chú** này, nên biết người ấy. Hoặc vào thời xa xưa, đối với người khác, hành các uế ác, gây tạo các Phi Pháp, chê bai Chú Sư, chê bai Chính Pháp... đời vị lai ắt bị rơi vào Địa Ngục **A Tỳ** (Avīci). Tất cả chư Phật, Bồ Tát, Thanh Văn, Bích Chi Phật thấy đều buông lìa

Về sau người ấy sinh tâm hối hận chẳng gây tạo điều ác. Người ấy hoặc hay một ngày một đêm nhịn ăn, tụng Tâm Chú này thời tội nặng của người ấy chỉ nhận chịu nhẹ trong đời này: Hoặc bị bệnh nóng lạnh trong một ngày; hoặc bị bệnh nóng lạnh trong hai ngày, ba ngày, bốn ngày...

Hoặc bị đau mắt, hoặc bị đau tai, hoặc đau buốt môi răng, hoặc đau buốt lưỡi với nướu lợi, hoặc bị đau tim, hoặc bị đau bụng, hoặc bị đau đầu gối, hoặc bị đau hông sườn; hoặc bị đau eo lưng, xương sống, xương sườn ; hoặc bị đau nhức các chi tiết...

Hoặc bị bệnh trĩ, hoặc đại tiện tiện chẳng thông, hoặc bị hạ ly, hoặc bị đau tay chân, hoặc bị đau đầu, hoặc bị nhọt ghẻ lở; hoặc bị bạch lại, đại lại, cam sang, pháo sang (nhọt nước, mụn trứng cá), phản hoa sang, nhọt ác độc, nguyệt thực sang...

Hoặc bị các bệnh Dương Diên (thần kinh điên loạn), Quỷ ám.

Hoặc bị mọi loại ngôn thuyết của Chú Trớ, Dã Đạo.

Hoặc vì người khác làm mà bị dính mắc ngược lại, hoặc vì việc đã làm liền bị dính mắc.

Hoặc bị gông cùm, cột trói, nhốt trong lao ngục.

Hoặc bị người khác đánh, hoặc bị người khác giết chết

Hoặc bị người khác chế phục, mắng chửi, chê bai, phi báng.

Thế Tôn! Nay con lược nói. Hoặc bị nghiệp của thân miệng ý ép bức, hoặc đem gặp mộng ác....Do sự nhận chịu trong hiện đời nên nghiệp ác của người ấy đều được trừ diệt. Huông chi là các nhóm chúng sinh trong sạch, Chính Tín, Chính Hạnh mà chẳng diệt được tội ư! Thật không có chuyện đó

Thế Tôn! Nếu có bốn nhóm, người dân giả sử dùng Tâm quanh co nịnh hót, nghe Chú này. Hoặc lại đọc tụng, hoặc lại thọ trì, hoặc ngày đêm thường tụng, hoặc vì người khác giải nói, dùng Giáo khiến lắng nghe...cho đến ở trước mặt loài súc sinh, nói Tâm Chú này khiến cho chúng nghe.Lại hay nói lời niệm tự tâm của nhóm Kim Cương Cứ đó.

Kim Cương Cứ (câu Kim Cương) là nhóm nào? Ấy là: tất cả chẳng buông bỏ, tất cả chẳng phân biệt, tất cả Vô Vi, tất cả chẳng đợi đến, tất cả chẳng vứt bỏ, tất cả chẳng lia năm Uẩn... như vậy phương tiện nên tu **niệm Phật**. Các người của nhóm đây được một ngàn chư Phật ở mười phương hiện ngay trước mặt. Chư Phật ấy sẽ dạy cho người đó sám hối trừ tội.

Thế Tôn! Nay con lược nói. Nếu lại có người dùng trức, lựa viết Tâm Chú đó rồi thọ trì lễ bái sẽ gom tụ được vô lượng vô biên Công Đức của nhóm như vậy

Thế Tôn ! Nay con lược nói. Người nghe Chú này chẳng nên khởi tranh cãi.

Thế Tôn! Nếu người cùng với kẻ khác đấu tranh, nghe Chú này. Hoặc vì kính sợ Đại Gia, hoặc hộ giúp cho ý của người khác, hoặc nhân chộc giận mà nghe Chú này.

Thế Tôn! các người của nhóm đó cần phải suy tư, khiến cho Nhĩ Căn của ta nghe Chú này, dùng sức uy thần của Quán Thế Âm Bồ Tát chứ chẳng phải tự lực của ta

Thế Tôn! Ví như có người lấy hương Chiên Đàn, hoặc lấy hương Long Não, hoặc lấy Xạ Hương... rồi thốt lời chê bai, hủy nhục, mắng chửi. Nói lời chê bai, hủy nhục, mắng chửi xong, quay lại dùng hương đó xoa bôi trên thân. Nhưng Chiên Đàn ấy cho đến Xạ Hương chẳng hề tác niệm này "*Do người ấy chê bai ta, hủy hoại ta, mắng chửi ta cho nên ta với hương ấy chẳng cho kẻ đó dùng*. Thật không có điều ấy.

Thế Tôn! Chẳng qua nhóm ấy tự có tính thơm tho, chẳng buông bỏ bản tính.

Như vậy! Như vậy Thế Tôn! Nếu có người đối với Tâm Chú này của con. Hoặc lại hủy nhục, hoặc lại noi theo nói lời chê bai cho đến đã nói như trên, dùng tâm nịnh hót quanh co, cung kính tôn trọng

Thế Tôn! Chúng sinh nịnh hót quanh co ấy ở đời vị lai, nơi các căn lành hay làm con mắt của Phật, đời đời chôn nỏ chẳng lia Giới Định với Thắng Trí Tuệ, thành tựu hươngng của nhóm Phước, ở đời vị lai hay trì Giới Hương.

Thế Tôn! Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện. Hoặc Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di. Hoặc nhóm người khác vì Tâm Chú này cho nên vào ngày mùng tám, ngày 14, ngày 15 của tháng để bụng trống rỗng, một ngày một đêm đứng ăn, thân giữ gìn Cẩm Giới, tâm hành tinh tiến. Một ngày bảy biến, đêm lại bảy biến. Tụng Tâm Chú này xong đừng nghĩ nhớ chuyện khác, đừng nói chuyện với người khác.

Thế Tôn! Đời này, người ấy được 20 loại Công Đức. Nhóm nào là 20 loại Công Đức ?

1_ Tất cả bệnh đau nhức chẳng thể khiến thân ấy phiền não. Tuy có bệnh đau nhức, nhưng do sức của Phước Nghiệp nên mau được trừ khỏi.

2_ Thân ấy sáng loáng, da dẻ mềm mại vì diệu... được nhiều người yêu kính.

3_ Các Căn điều phục

4_ Được nhiều tài bảo, mong cầu tùy xứng, chẳng bị kẻ khác cướp đoạt.

5_ Lửa chẳng thể thiêu đốt

6_ Nước chẳng thể cuốn chìm

7_ Vua chẳng thể đoạt được. Phạm Nghiệp đã làm thường được cát lợi

8_ Mưa đá ác chẳng thể gây thương tích, nhiếp chất độc của Rồng ác.

9_ Chẳng bị tai nạn, chẳng sợ gió ác mưa bạo ngược

10_ Nếu người bị sâu trùng ăn lúa mạ. Nên lấy cát, tro, nước... dốc tâm ý chú vào bảy biến rồi kết Giới tám phương, kết khắp cả các phương trên dưới thời tất cả điều sợ hãi, tất cả trùng độc liền được trừ diệt.

11_ Tất cả Quỷ ác hút tinh khí người, hoặc ở trong mộng kết làm vợ chồng, muốn gây Yểm My ... cũng chẳng thể hại.

12_ Ở chỗ của tất cả chúng ác thường được an vui, tâm luôn kính trọng không tạm buông rời.

13_ Nếu có các Oán sinh khởi ý ác, muốn tìm đến trả thù cũng tự tiêu diệt.

14_ Nếu có người ác muốn đến gây hại thời chẳng thể hại, liền tự lìa bỏ

15_ Tất cả Chú Trớ, tất cả Cổ Đạo liền mau tự nhiếp, chẳng thể gây hại

16_ Giả Nhã Xứ ở trong Chúng rất cứng mạnh

17_ Phiền não của các Hữu chẳng thể ràng buộc quá nhiều.

18_ Ngay tại trận địch, mũi nhọn bén gây hại. Một lòng tụng Chú thì thân chẳng bị dính vướng tất cả dao, gậy, cung tên.

19_ Tất cả Thiện Thân thường theo ủng hộ.

20_ Đời đời, chôn chôn thường được chẳng lìa Từ Bi Hỷ Xả

Thế Tôn! Nếu người hay thọ trì Tâm Chú như vậy sẽ được 20 loại Công Đức như thế.

Thế Tôn ! Lại thêm có được tám loại Pháp.

1_ Vào ngày bị chết, Quán Thế Âm Bồ Tát sẽ hiện tướng Tỳ Kheo hiện trước mặt người ấy

2_ Khi bị chết thời tâm chẳng tán loạn, bốn Đại an ổn, không có các khổ não gây rối thân ấy.

3_ Tuy bệnh trầm trọng quần bách cũng không có các thứ rỉ thấm, tiết ra chất ô uế, phân nước tiểu chẳng sạch.

4_ Ngày bị chết, được nghĩ nhớ chân chính, tâm chẳng thác loạn.

5_ Ngày bị chết, chẳng phải úp mặt mà chết

6_ Ngày bị chết, được vô lượng biện tài

7_ Ngày bị chết, muốn sinh vào quốc độ của Đức Phật nào thời tùy ý vãng sinh.

8_ Thường được Thiện Tri Thức chẳng lìa bỏ. Chính vì thế cho nên tám loại Phước Tướng hiện trước mặt người ấy.

Nếu có người hay một ngày ba thời tụng niệm, một thời ba biến thọ trì Chú này, nên đoạn dứt rượu thịt, ngũ tân tức Công Đức đã được ngày đêm tăng trưởng.

Bồ Tát chẳng vì mình, do biết sức tâm tính của các chúng sinh cho nên vì họ nói. Đừng vì tham lam, đừng tác kiêu căng ganh ghét, hoặc nói rằng: "Ta hay vì người, người chẳng thể làm". Bồ Tát buông bỏ ý ganh ghét đố kỵ, vì các chúng sinh làm lợi ích lớn mà nhận lấy Bồ Tát, vào số Bồ Tát.

Nói **Bồ Đề** (Bodhi) tức là Đại Trí. Nói **chúng sinh** (Satva) tức là phương tiện. Hai Pháp này vì chúng sinh mà có Sở Đắc

Thế Tôn! Nguyên Đức Phật nghe con nói Tâm Chú này. Ở trước mặt Đấng Như Lai muốn diễn nói, cũng vì bốn Bộ, các nhóm chúng sinh được an vui, được lợi ích. Lại cũng vì trừ diệt tội cho chúng sinh có tội ác khác".

Khi ấy, Đức Thế Tôn bảo Quán Thế Âm Bồ Tát rằng: "Này ông! Chúng Sinh Thanh Tịnh nói Tâm Chú này cần phải biết thời, Như Lai tùy hỷ. Tâm Chú này ở đời vị lai, hành Bồ Tát Hạnh. Kẻ trai lành, người nữ thiện đối với Tâm Chú này nên tưởng như cha mẹ"

Bấy giờ Quán Thế Âm Bồ Tát chiêm ngưỡng Tôn Nhan chẳng tạm rời mắt, rồi bạch Phật rằng: "Thế Tôn ! Đức Phật đã hứa cho con nói Tâm Chú này, là nơi mà tất cả Bồ Tát nên cung kính lễ bái tôn trọng. Pháp Môn giải thoát viên mãn này làm cho nhiều người của Chúng được lợi ích lớn, được an vui. Vì thương xót nhiều người của chúng nên làm cho các Trời, Người, Thế Gian được niềm vui của đời

Nay con đảnh lễ tất cả chư Phật ba đời cùng với Bồ Tát Tăng, Thanh Văn Duyên Giác thuộc quá khứ hiện tại vị lai

Nay con đảnh lễ tất cả Thánh Chúng thuộc hàng Chính Hạnh (Samyak-pratipannānām), Chính Hướng (Samyag-gatānām)

Nay con đảnh lễ Đại Trí **Xá Lợi Phất** (Śāriputra)

Nay con đảnh lễ Di Lặc Thế Tôn, Bồ Tát Chúng Đấng

Nay con đảnh lễ Bản Sư A Di Đà Như Lai

Nay con đảnh lễ ba báu thường trụ

Kính lễ Đấng Đại Từ Bi Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát

Rồi nói Chú là:

1_ **Đa diệt tha**

2_ **Án, hồng**

3_ **Giá la, giá la**

4_ **Chi lợi chi lợi**

5_ **Chu lô chu lô**

6_ **Ma ha ca lưu ni ca**

7_ **Tất lợi tất lợi**

8_ **Chi lợi chi lợi**

9_ **Tỳ lợi tỳ lợi**

10_ **Bát đầu ma ha tát đa**

11_ **Ca la ca la**

12_ **Cát lợi cát lợi**

13_ **Câu lô câu lô**

14_ **Ma ha thư đại tát đa bà**

15_ **Phật trước gia, phật trước gia**

16_ **Đà bà đà bà**

17_ **Cát nị cát nị**

- 18_ Bát-la ma thư đại tát đa bà
- 19_ Ca la ca la
- 20_ Cát lợi cát lợi
- 21_ Câu lô câu lô
- 22_ Ma ha tát tha mặc bát-la bát-đa
- 23_ Giá la giá la
- 24_ Tỳ già la
- 25_ San già la
- 26_ Bát-la già la
- 27_ Y tra tra, y tra tra
- 28_ Bà la bà la
- 29_ Tỳ lợi tỳ lợi
- 30_ Phù lô phù lô
- 31_ Y hê di hê
- 32_ Ma ha ca lưu ni ca
- 33_ Ma ha bát già bát đế tỳ sa kiến la
- 34_ Sa la sa la
- 35_ Chá la chá la
- 36_ Ha la ha la
- 37_ Ha ha
- 38_ Hê hê
- 39_ Hủ hủ
- 40_ Án, ca sa bà la mặc tỳ sa đạt la
- 41_ Đạt la đạt la
- 42_ Địa lợi địa lợi
- 43_ Độ lô độ lô
- 44_ Đa la đa la
- 45_ Tát la tát la
- 46_ Bá la bá la
- 47_ Bà la bà la
- 48_ A la thấp-mê thất đa tát ha tát la
- 49_ Ba la đế mạn địa đa
- 50_ Xá lê la
- 51_ Thập hoà la, thập hoà la
- 52_ Đa ba đa ba
- 53_ Bà già bàn
- 54_ Tô ma địa để dạ
- 55_ Hiệt lý tỳ già noa
- 56_ Cư tỳ la
- 57_ Bà la hê miên đạt la
- 58_ Hiệt lý tỳ già noa
- 59_ Đề bà già noa
- 60_ Phộc lợi chí đa
- 61_ Già la noa
- 62_ Tô lô tô lô
- 63_ Chu lô chu lô
- 64_ Một lô một lô
- 65_ Tán nại cư ma la

- 66_ Hâu lưu đạt la
67_ Bà sa bà
68_ Bỉ số nô đàn na đại
69_ Hiệt lý sử na dạ ca
70_ Bô hô tỳ chỉ đa tỳ sa đạt la
71_ Đạt la đạt la
72_ Địa lợi địa lợi
73_ Độ lô độ lô
74_ Tha la tha la
75_ Già la già la
76_ Dạ la dạ la
77_ La la la la
78_ Hà la hà la
79_ Mạt la mạt la
80_ Bạt la bạt la
81_ Bạt la đà dạ
82_ Tát mạn đa bà lô cát đa
83_ Tỳ lô cát đa
84_ Lô kê nhiếp hoà la
85_ Ma ê nhiếp bà la
86_ Mộ hô mộ hô
87_ Một lộ một lộ
88_ Một dạ một dạ
89_ Môn chá môn chá
90_ Hà la xoa, hà la xoa, mạt ma tả
91_ Tát bà bạt di phộc
92_ Tát bà ô bá đạt la tỳ phộc
93_ Tát bà ô bá tát kỳ phộc
94_ Tát bà yết la hề phộc
95_ Bà đà bàn đạt na
96_ Hạt la xả đát
97_ Sa ca la
98_ Hà kỳ nễ
99_ Ưu đà ca
100_ Tỳ sa
101_ Thiết đát đa la
102_ Bá lợi mô già ca
103_ Ca noa ca noa
104_ Cát nễ cát nễ
105_ Câu nô câu nô
106_ Già la già la
107_ Nhân địa lợi dạ
108_ Bà la bồ trùng già
109_ Chá đố, a lợi gia tát để dạ
110_ Tam bát la ca thích ca
111_ Đa mạt đa mạt
112_ Tam mạt tam mạt
113_ Mạt tát mạt tát, mạt ha đam mộ

- 114_ An ða ca la bỉ ða ma na
 115_ Sát ba la mật ða, bát lợi bộ la ca
 116_ Di lợi di lợi
 117_ Tra tra tra tra
 118_ Trà trà trà trà
 119_ Tri tri tri tri
 120_ Y ni dạ chiết mạc cật lợi ða
 121_ Bát lợi ca la
 122_ Y hề di hề
 123_ Y thấp bà la
 124_ Phù ða bàn giá ca
 125_ Câu lưu câu lưu
 126_ Ba la ba la
 127_ Ca la ca la
 128_ Ca tra ca tra
 129_ Mạc tra mạc tra
 130_ Tỳ du ða bỉ sa gia bà tư nễ
 131_ Ma ha ca lưu ni ca
 132_ Du tỳ ða dạ xã nho ba bỉ ða
 133_ Hà la ðát na, ma câu tra, ma la ðạt la
 134_ Tát bà thận nhược thất la tư
 135_ Cát lợi ða ma câu tra
 136_ Ma ha ðại bồ ða
 137_ Ca ma la cật-lợi ða
 138_ Ca la ða la
 139_ Trước na tam ma trước
 140_ Tỳ mộc xoa
 141_ Bát-la hàm tất ða
 142_ Bà hô tát ðoả san ða ðế
 143_ Bát lợi ba chá ca
 144_ Ma ha ca lâu ni ca
 145_ Tát bà yết ma bạt la bỉ thư ða ca
 146_ Tát bà phộc ðịa bát la mô giá ca
 147_ Tát bà tát ðoả sa ma nhiếp bà sách ca
 148_ Nam mô tổ ðỗ ðế
 148_ Tô ba ha

*)TĀDYATHĀ: OM HŪM_ CARA CARA _ CIRI CIRI _ CURU CURU _
MURU MURU

MAHĀ-KĀRUṆĪKĀYA SIRI SIRI _ CIRI CIRI _ VIRI VIRI

MAHĀ-PADMA-HASTĀYA _ KALA KALA _ KILI KILI _ KULU KULU

MAHĀ-ŚUDDHA-SATVĀYA _ BUDHYA BŪDHYA _ BŌDHA BODHA _

KAṆA KAṆA _ KIṆI KIṆI _ KUṆU KUṆU

PARAMA-ŚUDDHA-SATVĀYA _ KARA KARA _ KIRI KIRI _ KURU
KURU

MAHĀ-STHĀMA-PRĀPTĀYA CALA CALA _ SAṂCALA SAṂCALA _

VICALA VICALA _ PRACALA PRACALA _ EṬAṬA EṬAṬA _ BHARĀ

BHARA _ BHIRI BHIRI _ BHURU BHURU _ TARA TARA _ TIRI TIRI _ TURU

TURU

EHYEHI MAHĀ-KĀRṆIKA _ MAHĀ-PAŚUPATI-VEŚA-DHARA _
DHARA DHARA _ SARA SARA _ CĀRA CARA _ PARA PARA _ VARĀ
VARA _ HARA HARA _ HĀHĀ HĪHĪ HŪHŪ

OM_ KARA BRAHMA VAŚA-DHARA _ DHARA DHARA _ DHIRI
DHIRI _ DHURU DHURU _ TARA TARA _ SARA SARA _ CARA CARA _
VARA VARA

RAŚMI-ŚATA- SAHASRA-PRATIMANḌITA-ŚARĪRA _ JVALA JVALA _
TAPA TAPA _ BHĀSA BHĀSA _ BHRAMA BHRAMA

BHAGAVAM SOMA- ĀDIYA- YAMA- VARUṆA_ KUBERA-
BRAHMENDRA- RŚI-DEVA-GAṆA- ABHYĀRCITA-CARAṆA _ SURU SURU
_ CURU CURU _ MURU MURU _ GHURU GHURU

SANAKUT-KUMĀRA-KRODHA-DHĀRA- VĀSAVA-VIŚṆU-DHANA-
DAVĀYVAGNI-DEVA- RŚINĀYAKA- BAHU-VIVIDHA- VEŚA-DHARA _
DHARA DHARA _ DHIRI DHIRI _ DHURU DHURU _ THARA THARA _
GHARA GHARA _ YARA YARA _ LARA LARA _ HARA HARA _ PARA
PARA _ MARA MARA _ VARA VARA

VĀRADĀYAKA- ŚAMANTA-AVALOKITA- VILOKITA- LOKEŚVARA-
MAHEŚVARA _ MUHU MUHU _ MURU MURU _ MUYA MUYA _ MUṄCA
MUṄCA _ RAKŚA RAKŚA (Xung tên họ.....)_ SARVA-SATVĀNĀMCA _
SARVA _ BHAYEBHYAḤ SARVA-UPADRAVEBHYAḤ SARVA-
UPASAGREBHYAḤ SARVA-GRAHEBHYAḤ _ BANDHA BANDHA

TĀḌANA-TARJANA-RĀJA-TASKARA-ĀGNYUDAKA-VIŚA ŚĀSTRA-
PARIMOCAKA- KAṆA KAṆA _ KIṆI KIṆI _ KUṆU KUṆU _ CARA CARA _
CIRI CIRI _ CURU CURU

INDRIYA-BALABODHYAMGA-CATUR-ĀRYASATYA-AMPRAKĀŚAKA
_ TAMA TAMA _ ŚAMA ŚAMA _ MASA MASA

MAHĀ-TAMONDHAKĀRA- VIDHAMANA- ŚAṬ PĀRAMITĀ-
PARIPŪRAKA _ MILI MILI _ ṬAṬA ṬAṬA _ ṬHAṬHA ṬHAṬHA _ ṬIṬI ṬIṬI
_ ṬUṬU ṬUṬU

EṆEYACARMA-KṚT-PARIKARA _ EHYEHI ĪŚVARA-BHŪTA-GAṆA-
SAMBHAÑJAKA _ KURU KURU _ PARA PARA _ CARA CARA _ SARA
SARA _ KARA KARA _ KAṬA KAṬA _ PAṬA PAṬA _ MAṬA MAṬA

VĪSUDDHA-VIŚĀYA-NIVĀSINA- MAHĀ-KĀRṆIKA _ ŚVETAYA-
JNOPAVĪTA- RATNA-NUKUṬA-MĀLĀ-DHARA _ JAṬA-MUKUTA-MAHĀ-
UDBHUTA-KAMALA _ KṚTA-KARA-TALA- DHYĀNA-SAMĀDHI-VIMOKŚĀ-
PRAKAMPYA _ BAHU-SATVA-SAMTATI- PARIPĀLAKA-MAHĀ-KĀRṆIKA
_ SARVA-KĀRMA-ĀVARAṆA VĪSODHAKA _ SARVA-VYĀDHI
PRAMOCAKA _ SARVA-SATVA-AŚĀYA PARIPĀRAKĀ _ SARVA-SATVA-
SAMA-AŚVA-KARA NAMOSTUTE SVĀHĀ

Chú này, tưng tụng liền thành.

Một ngày ba thời, trong mỗi một thời tụng 108 biến sẽ hay trừ diệt tội nặng 5
Nghịch với các nghiệp chướng.

Lúc đốt hương Trâm Thủy muốn kết Giới thời chú vào nước, hoặc chú vào tro,
hoặc chú vào hạt cải trắng, hoặc chú vào bốn cây gỗ Tứ Đàn, đều chú 7 biến rồi đóng ở
bốn phương.

Tất cả bệnh sốt rét, nóng lạnh. Làm **sợi dây Chú** (Chú Sách), tụng 21 biến rồi
buộc dưới cổ họng liền được trừ khỏi tất cả các bệnh. Hoặc chú vào bọ, hoặc chú vào
dầu, hoặc chú vào nước... đều chú 21 biến xong, rồi uống vào.

Nếu muốn phá Chú Trớ do người khác làm. Làm hình tượng người ấy, hoặc bằng miến, hoặc bằng bùn, hoặc bằng sáp. Nên dùng thép đã tôi luyện làm con dao rồi chặt hình ấy thành từng đoạn.

Neu có người bị sợ hãi, muốn hộ thân. Nên làm sợi dây Chú đeo ở trên thân.

Nếu có người bị bệnh đau bụng. Chú vào nước rồi cho uống.

Nếu có người bị trùng độc hoặc bị rắn cắn. Nên dùng **Đồ Chú** (chú vào vật dùng xoa bôi) rồi xoa bôi

Nếu có người bị bệnh đau mắt. Lấy chỉ màu trắng làm sợi dây Chú rồi đeo trên lỗ tai người ấy

Nếu người bị đau răng. Lấy cây **Ca La Tỳ La** (Karavīra), chú vào 21 biến sau đó nhai nhấm, chà xát cái răng ấy.

Nếu muốn làm Đại Giới. Lấy chỉ năm màu, chú vào 21 biến, lấy bốn cây gỗ Từ Đàn làm cái cọc rồi buộc sợi dây ở trên cây cọc rồi ràng lại. Xong đem đóng ở bốn góc liền thành Đại Giới.

Ở nơi đáng sợ, chốn kinh hãi, muốn Hộ Thân. Nên làm sợi dây Chú đeo vào rồi đi. Hoặc chú vào nước rưới vẩy, hoặc chú vào tro dùng rải tán trên chốn ấy.

Nếu có Quỷ ám, lấy chỉ năm màu làm sợi dây Chú đeo vào, hoặc cột buộc trên thân thể.

Tất cả bệnh nóng lạnh. Lấy chỉ màu trắng, chú vào 21 biến làm sợi dây Chú, đeo vào rồi đi.

Nếu bị tất cả mọi loại nhọt ác. Lấy Tất Bạt đâm giã nghiền thành bột rồi hoà với Mật, chú vào 21 biến rồi xoa bôi trên nhọt ấy

Nếu có người bị đau mắt. Lấy nước nóng thơm, hoặc nước cam thảo nóng, chú vào 21 biến rồi rửa hai con mắt.

Nếu có người bị đau tai. Đun nấu dầu rồi chú vào 21 biến, nhỏ dính trong lỗ tai.

Tất cả nơi đấu tranh, tất cả quan phủ, tất cả nơi sợ hãi. Lấy nước, chú vào 21 biến rồi lau rửa mặt.

Nếu trong nước có bệnh dịch lớn, hoặc thành ấp thôn xóm cho đến trong nhà. Nên làm Đạo Trường, dùng phân bò xoa tô mặt đất, lấy nước nóng thơm rưới rải mặt đất, ở bốn góc để bình nước mới sạch, đem mọi loại hoa để trong cái bình ấy, lại đem mọi loại hoa rải lên chỗ của Đạo trường, cầm mọi loại thức ăn uống thơm ngon đẹp đẽ, lại dùng mọi thứ cỏ sạch rải bày làm Đạo Trường, bên trên để thức ăn với các quả trái, ở bốn góc dùng bột gạo làm chén đèn... an bày sạch sẽ, tác Chú đốt các Diệu Hương, dùng vật rất thẳng thượng mà làm cúng dường.

Vị Chú Sư ấy dùng nước nóng thơm tắm gội, mặc áo mới sạch, ở trên Toà ấy bày tịnh sạch mới rồi ngồi trên chỗ ấy, tụng trì Chú này thời tất cả tai biến liền được tiêu diệt.

Nếu có người bị bệnh nặng. Đem nước trong cái bình ấy, chú vào rồi rưới vẩy lên người đó. Phạm nơi đã rưới vẩy liền được diệt trừ tất cả bệnh dịch. Chỗ các Quỷ tôn trọng, tất cả nơi có sự sợ hãi... dùng nước rưới vẩy đều được trừ khỏi

Nếu có người bị Cấm Chú của kẻ khác. Mài Chiên Đàn, chú vào 21 biến rồi xoa bôi trên trái tim của người ấy, liền được trừ khỏi.

Nếu muốn trừ diệt tất cả nghiệp chướng với tội nặng năm Nghịch, thường tụng dùng niệm.

Nếu trong nhà có bệnh dịch, hoặc bị Quỷ Thần gây nhiễu loạn nhà ấy. Nên lấy 108 hoa sen, mỗi một hoa sen đều Chú một biến rồi ném vào trong lửa, liền được trừ khỏi.

Nếu muốn lấy tâm ý của tất cả chúng sinh. Nên lấy 108 khúc Chiên Đàn, dài hai thốn, một khúc chú một biến rồi ném vào trong lửa.

Nếu muốn trị tất cả bệnh Quý My với nơi có sự sợ hãi. Nên lấy cỏ Xà Gia (Jaya: Tạ Thảo Căn), cỏ Tỳ Xà Gia (Vijaya), Na Cù Lê (Nākuli), cỏ Kiên Đà Na Cù Lê (Gandha-nākuli), cỏ Giá Liên Ni (Dhāraṇī), cỏ A Bà Gia Ba Nễ (Abhayapaṇi), cỏ Nhân Đà La Ba Ni (Indrapaṇi), Đa Ca La (Tagara), Chước Ca La (Cakrā), Ma Ha Chước Ca La (Mahā-cakrā), Tỳ Sớ Nộ Kiên Đa (Viṣṇu-krāntā), Tô Ma La (Somarājī: Chi Tử), Tô Nan Đà (Sunanda)..... đem các cỏ như vậy băm, giã, sàng lọc rồi làm Mạt Tế La Chi ,lấy nước hoà làm viên như hạt táo lớn, chú vào 108 biển. Hoặc để trên đầu, hoặc cột ở bàn tay rồi đi thì tất cả bệnh Quý, tất cả bệnh dịch chẳng thể gây hại.

Nếu có con nít bị vương bệnh Quý với bệnh dịch, ở nơi đáng sợ. Đem một viên đeo ở dưới cổ họng.

Nếu có người nữ do Phước mỏng, khó lấy chồng hoặc có các bệnh. Lấy viên thuốc này hoà với nước rồi tắm gội. Liên trừ tướng ác, tối diệu tối thắng, tuy ý không có nạn.

Nếu có người nữ chẳng sinh con trai. Cầm một viên thuốc đeo ở cổ, liền sinh được con trai

Trong tất cả nơi đáng sợ, đều làm Đại Hộ.

Nếu có người bị Trùng thời thuốc này cũng hay phá được. Hành Giả đeo thuốc chẳng bị lửa thiêu đốt, các nạn.

Nếu bị nhọt ác, cầm thuốc này xoa bôi lên, liền được trừ khỏi

Nếu có người bị các việc ác áp bức, đeo thuốc này liền nương theo trừ nạn.

Nếu có người muốn trừ gió ác, mưa ác. Chú vào nước 21 biển rồi rải khắp bốn phương, liền ngưng được mưa gió.

Nếu gặp mưa đá lớn, lấy một cành cây, hành chú rồi đánh từ xa

Quán Thế Âm Tâm Chú này tuy chẳng thọ trì, chỉ tụng cũng hay phá tất cả nghiệp chướng, hay thành tất cả việc, đều được thành tựu.

Nếu có người trì Chú này. Người ấy nên dệt một tấm lụa trắng rộng năm thước, dài một trượng, chẳng được cắt đứt,kết sợi này với sợi kia. Tấm lụa ấy, nên vẽ làm một tượng Phật, trong màu vẽ dùng dùng keo làm bằng da thú, nên dùng hương với sữa hoà màu sắc để vẽ. Ở bên phải vẽ tượng Quán Thế Âm, dáng như **Ma Hề Thủ La Thiên**, (Maheśvara) tóc trên đều đều như ốc xoắn, đầu đội mào hoa, trên vai nên vẽ tám da hươu đen che trên vai trái, trên thân phần khác nên vẽ làm mọi loại Anh Lạc.

Thợ vẽ ấy nên giữ Bát Quan Trai, dùng ăn thức ăn tạp, một ngày riêng dùng nước nóng thơm tắm gội sạch sẽ, mặc quần áo sạch.

Người trì chú ấy nên an Tượng ở nơi thanh tịnh. Trước tượng, dùng phân bò xoa tô đất, bốn phương ngang bằng, dài rộng khoảng một trượng sáu thước. Bên trong Đàn Trường ấy rải hoa thuần màu trắng, để tám bình nước đều chứa một đấu, đều khiến mới sạch, chứa đầy nước nóng thơm. Lại đem mọi loại hoa để bên trong cái bình ấy, an cỏ sạch, dựng tám cái toà cỏ, an trí tám phượng , làm tám phần thức ăn để trên toà cỏ ấy. Sau đó dùng 64 phần thức ăn, mỗi mỗi đều dùng mọi loại ngon tốt đẹp để. Vật dụng đựng thức ăn khác đều bày vòng quanh rộng lớn khắp. Chỉ trừ ngũ Tân, rượu thịt. Ngoài ra, vật có thể dùng thay đều đầy đủ.

Nếu người muốn Chú. Nên ba ngày ba đêm nhịn ăn, đốt hương Trầm Thủy. Người trì chú ấy dùng nước nóng thơm tho, ba thời tắm rửa. Lúc đi đại tiểu tiện thời nên tắm gội. Nếu chẳng thể làm ba ngày ba đêm thì chỉ cần một ngày một đêm nhịn ăn, nên ăn ba loại thức ăn màu trắng: Sữa, Lạc, gạo tẻ. Ngay trước mặt tượng ấy, quý thẳng lưng, bày thức ăn uống xong, nên tụng Chú 1008 biển. Khi ấy Hành Giả ở ngay trước mặt Tượng, liền thấy thân mình xuất ra ánh sáng lớn giống như lửa nóng. Đã tự nhìn thấy xong, sinh tâm rất vui mừng cho đến Quán Thế Âm Bồ Tát tự đi đến, hiện thân. Tuỳ theo tâm nguyện của kẻ ấy thấy đều ban cho.

Nếu muốn ần thân, nên lấy Thư Hoàng hoặc Thạch Đại, đâm giã cho vỡ nát thành bột nhỏ mịn không đặc rít, ở ngay trước Tượng, chú 1008 biến rồi bôi lên con mắt, liền được ần thân, nương theo hư không mà đi. Lại được Tam muội tên là **Bất Không Trí Kiến Tại Trang Nghiêm**.

Làm Pháp như vậy xong, sau đó phàm mọi việc đã làm đều được thành tựu.
Đây là Pháp **Trì Chú**. Nay Ta nói xong”

Khi Đức Phật nói Kinh xong, thời Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát với các Thiên Tử của cõi Tịnh Cư, Sa Bà Thế Giới Chủ Đại Phạm Thiên Vương cùng với các chúng Bồ Tát, các chúng Thanh Văn, tất cả Đại Chúng, người dân... nghe Quán Thế Âm Bồ Tát đối trước Đức Phật nói Kinh này thấy đều rất vui vẻ, phụng hành.

KINH BẤT KHÔNG QUYÊN SÁCH CHÚ

Hết

15/09/2009